

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 24/2016/TLST-KDTM, Ngày 25 tháng 8 năm 2016.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam**

Trụ sở chính: 108 Tr, Quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Th** – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn T** – Chức vụ: Trưởng phòng Tổng hợp – Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam – Chi nhánh K.

Địa chỉ trụ sở: D11-5B đường 3/2 Phường V, Thành phố R, tỉnh K.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Á** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện K, tỉnh K.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Nguyễn V** – sinh năm 1950

2/ Bà **Đinh L** – sinh năm 1951

3/ Chị **Nguyễn M** – sinh năm 1987

4/ Chị **Nguyễn N** – sinh năm 1976

5/ Anh **Nguyễn Tr** – sinh năm 1989

6/ Chị **Nguyễn M** – sinh năm 1992

7/ Chị **Trần H** – sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Tổ 37, Khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh K.

8/ Chị **Nguyễn Tiểu N** – sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 8, Khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh K.

9/ Chị **Nguyễn D** – sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 7, ấp R, xã Th, Thị xã H, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Á có vay và còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam tạm tính đến ngày 06/9/2017 với tổng số tiền còn nợ là 1.216.818.865đ (trong đó, tiền vay gốc là 800.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 280.174.445đ, lãi quá hạn là 136.644.420đ).

Nay thống nhất thời hạn trả toàn bộ số tiền nợ là 01 tháng được tính từ ngày 06/9/2017 đến ngày 06/10/2017. Nếu quá thời hạn nêu trên mà không trả được nợ cho ngân hàng thì đồng ý giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 847557 do Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 07/9/2000, tờ bản đồ số 2, thửa 400, diện tích 75.000m² cho hộ của bà Đinh L, cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo như nội dung hợp đồng thế chấp đã được ký kết.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi chậm trả theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp ông Á bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành xử lý tài sản thế chấp theo nội dung hợp đồng thế chấp 13520035/HĐTC, ngày 17/5/2013 để thu hồi nợ cho ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến bà Đinh L, chị Nguyễn D, anh Nguyễn Á, chị Trần H, chị Nguyễn N, ông Nguyễn V, chị Nguyễn N, chị Nguyễn M, chị Nguyễn M và anh Nguyễn Tr thống nhất như ý kiến nêu trên và không có yêu cầu gì khác.

* Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam thống nhất với số nợ cũng như cách trả nợ nêu trên và không có ý kiến gì thêm.

Về án phí DSST: 24.252.300đ, mỗi bên chịu ½, tuy nhiên phía bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tự nguyện nộp hết.

Theo đó, Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 22.092.283đ theo biên lai thu số 0001446, ngày 25/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra, các bên đương sự không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./*

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H.KL.
- Chi cục THADS H.KL.
- Các đương sự .
- Lưu HS.

Đặng Thị Bích Vân